CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5987/QĐ-NĐHP	*Hải Phòng, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên bơm tuần hoàn 1A, băng tải 2A và máy phá đống A

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 5468/QĐ-NĐHP ngày 18/9/2026 của Hội đồng Quản trị về việc ban hành Quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3156/QĐ-NĐHP ngày 04/6/2025 của Hội đồng Quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động mua sắm sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn Quyết định số 4999/QĐ-NĐHP ngày 28/8/2026 về việc giao ông Lê Anh Tân, Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 5902/QĐ-NĐHP ngày 05/10/2026 của Quyền Tổng Giám đốc Công ty về việc phê duyệt dự toán: Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên bơm tuần hoàn 1A, băng tải 2A và máy phá đống A;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế Tổng hợp – Trung tâm Dịch vụ Sửa chữa tại tờ trình số 610/TTDVSC ngày 05/10/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên bơm tuần hoàn 1A, băng tải 2A và máy phá đống A.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên bơm tuần hoàn 1A, băng tải 2A và máy phá đống A" với một số nội dung chính như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Trung tâm Dịch vụ Sửa chữa triển khai các thủ tục lựa chọn nhà thầu tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Trung tâm Dịch vụ Sửa chữa và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:	**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**
- Như Điều 3;	**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
- Lưu: VT, TTDVSC.	
	Lê Anh Tân

Phụ lục 1 kế hoạch lựa chọn nhà thầu:
Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên bơm tuần hoàn 1A, băng tải 2A và máy phá đống A

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu đã có GTGT (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Loại hình gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên bơm tuần hoàn 1A, băng tải 2A và máy phá đống A	Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên bơm tuần hoàn 1A, băng tải 2A và máy phá đống A	301.748.131	Vốn Sản xuất kinh doanh	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	10 ngày	Quý IV năm 2026	Trọn gói	30 ngày	Không có	Hàng hóa
	Tổng giá gói thầu			**301.748.131**									

Ghi chú: - Thời gian thực hiện gói thầu 30 ngày, trong đó: Thời gian cung cấp hàng hóa là 20 ngày và thời gian nghiệm thu 10 ngày.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 10 ngày, trong đó:

+ Thời gian đăng tải thông báo mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: 05 ngày.

+ Thời gian bắt đầu chào giá trực tuyến đến xếp hạng nhà thầu, bước giá, thời điểm kết thúc chào giá trực tuyến: 05 ngày.

Phụ lục 2: Danh mục hàng hóa

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Ổ bi 6236 M/C3 SKF	Cái	1	6236 M/C3	SKF	SKF	Nhà thầu đề xuất	Ổ bi 6236 M/C3 SKF
2	Ổ bi 6330 M/C3	Cái	1	6330 M/C3	SKF	SKF	Nhà thầu đề xuất	Ổ bi 6330 M/C3 SKF
3	Ổ bi 7330 BCBM SKF	Cái	1	7330 BCBM	SKF	SKF	Nhà thầu đề xuất	Ổ bi 7330 BCBM SKF
4	Mối nối nhanh băng tải; Model SS100-E	m	2,6	SS100-E	Nhà thầu đề xuất	Nhà thầu đề xuất	Nhà thầu đề xuất	Mối nối nhanh băng tải; Model SS100-E (bao gồm vít M5x16, 2 đầu vít PZ)
5	Bộ gioăng phớt xi lanh thủy lực căng băng tải xích (theo thực tế)	Bộ	2	Nhà thầu đề xuất	Nhà thầu đề xuất	Nhà thầu đề xuất	Nhà thầu đề xuất	PSHN05/(l20vAR) Phớt gạt bụi 90x101x6/12=l cái UN l25x 105x15 =2 cái UN 90x105x12 =l cái Oring 114x5,3= 1cái Gioăng PTFE chịu mài mòn Phi 50x20x400= 4 cái
6	Ổ bi NU 312 ECP	Cái	1	NU 312 ECP	SKF	SKF	Nhà thầu đề xuất	NU 312 ECP
7	Ổ bi 7322 BECBM	Cái	3	7322 BECBM	SKF	SKF	Nhà thầu đề xuất	Ổ bi 7322 BECBM